

44. XÃ TÂN PHÚ ĐÔNG

STT	Tuyến Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Đường tỉnh 877B	Kênh Ba Góc	Đường huyện 83B (tìm Đường)	1.800
		Đường huyện 83B(tìm Đường)	Cầu Tư Xuân	1.500
		Kênh Ba Góc	Cầu Kinh Nhiễm	1.500
		Cầu Tư Xuân	Ranh đất phía Tây Ban chỉ huy Quân sự xã	850
		Ranh đất phía Tây Ban chỉ huy Quân sự xã	Cầu Cà thu	950
		Cầu Cà Thu	Đường Bà Lắm	900
		Đường Bà Lắm	Cầu Bà Lắm	850
		Cầu Bà Lắm	Cạnh phía Tây trường THCS Phú Đông	1.150
		Cạnh phía Tây trường THCS Phú Đông	Cạnh phía Đông Trạm Y tế xã Tân Phú Đông (xã Phú Đông cũ)	1.350
		Cạnh phía Đông Trạm Y tế xã Tân Phú Đông (xã Phú Đông cũ)	Đường Võ Thị Nghê	1.150
		Đường Võ Thị Nghê	Cầu Bà Từ	850
		Cầu Bà Từ	Đường Kinh tế mới	950
		Đường Kinh tế mới	Đường huyện 85D	700
		Đoạn còn lại		
2	Đất ở Đường tỉnh 872B			1.550
3	Đường vào Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú Đông			1.500
4	Đất ở mặt tiền Đường D9 (Đường vào Trung tâm hành chính xã)			2.200
5	Đất ở mặt tiền ĐH. 85 (ĐH. 07 cũ)			700
	Đất ở mặt tiền ĐH. 85B (Đường vào bến phà Bình Tân - Cửa Đại)			700
	Đất ở tiếp giáp chợ nông thôn			700

	Đường D12 (Đường phía Tây khu hành chính xã đoạn đã có Đường), Đường D4 (Đường phía Đông khu hành chính xã đoạn đã có Đường), và Đường N2 (Đường phía Bắc khu hành chính có Đường)			700
6	Đất ở mặt tiền Đường huyện 83B	Đoạn thuộc xã Phú Thạnh (cũ)		650
		Đoạn thuộc xã Phú Đông (cũ)		650
7	Đất ở mặt tiền ĐH. 85D (Đường Pháo Đài)			650
8	Đất mặt tiền Đường huyện 83	Đường tỉnh 872B	ĐH. 85	700
		Đoạn còn lại		650
9	Đất ở mặt tiền ĐH. 85C			650
10	Đất ở mặt tiền Đường Nông trường (ĐH. 85E cũ)			700
11	Đất ở mặt tiền Đường Đê 3 (ĐH. 83D cũ)			550
12	Đất ở mặt tiền Đường Đê Kinh Nhiêm			650



169